

**TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. L
THÀNH PHỐ Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 52/2025/DS-ST
Ngày 02.6.2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Mỹ Hạnh
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Việt Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đ tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 275/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 89-01/TB-TA ngày 16 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (VPBank); Trụ sở: 89 L1, quận Đ1, thành phố H1.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L1 - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Tầng 4, 112 P, quận H2, thành phố Đ (Theo Văn bản ủy quyền số 10/2025/UQN- CTQT ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Văn bản ủy quyền ngày 14 tháng 02 năm 2025), (Có mặt).

Tổ chức kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Công ty Cổ phần J (J JSC); trụ sở: Tầng 15, Tòa nhà C1, số 219 phố T1, phường Y, quận C2, thành phố H1.

Người đại diện theo ủy quyền của Tổ chức kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn: Ông Lương Văn C3 - Chức vụ: Chuyên viên cao cấp xử lý nợ; địa chỉ: Tầng 5, 112 P, quận H2, thành phố Đ (Theo Văn bản ủy quyền số 10/2024/UQ-TGD ngày 05 tháng 12 năm 2024 và Văn bản ủy quyền số 10403/2025/UQ-XLN-JUPITER ngày 21 tháng 3 năm 2025), (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Huỳnh Phúc T - Sinh năm 2003; nơi cư trú: Tổ 80, T2, phường H3, quận L, thành phố Đ, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 08 tháng 10 năm 2024 và tại Bản trình bày ngày 10 tháng 3 năm 2025, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (- Ngân hàng Thương mại cổ phần V (viết tắt là Ngân hàng V)) trình bày:*

Ông Huỳnh Phúc T có ký kết với Ngân hàng V:

- Hợp đồng cho vay số LN2111084659489 ngày 20 tháng 12 năm 2021 để vay số tiền 520.000.000 đồng (*Năm trăm hai mươi triệu đồng*), thời hạn 96 (*Chín mươi sáu*) tháng; mục đích: Thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu Kia, Seltos Deluxe, động cơ 1,4l - AT sản xuất mới 100%; lãi suất lúc vay 9%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm với biên độ 3,6%;

- Hợp đồng cho vay số LN2309150272076 ngày 25 tháng 9 năm 2023 và Khế ước nhận nợ ngày 27 tháng 9 năm 2023 để vay số tiền 138.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi tám triệu đồng*), thời hạn 60 (*Sáu mươi*) tháng; mục đích: Vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình; lãi suất lúc vay 12%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm với biên độ 2,5%;

Để đảm bảo khoản vay, ông T đã thế chấp 01 (*Một*) xe ô tô nhãn hiệu Kia, BKS 43A-644.40 có số khung: RNYED51D7MC236676, số máy: G4LDMD115584, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43012475 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an TP. Đ cấp ngày 17 tháng 12 năm 2021 cho ông Huỳnh Phúc T, theo Hợp đồng thế chấp số LN2111084659489 ngày 20 tháng 12 năm 2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 25 tháng 9 năm 2023 (*Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số LN2111084659489 ngày 20 tháng 12 năm 2021*). Tài sản đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T chỉ trả cho Ngân hàng được: 146.232.170 đồng nợ gốc và 109.157.598 đồng nợ lãi đối với Hợp đồng cho vay số LN2309150272076, 13.800.000 đồng nợ gốc và 7.427.547 đồng nợ lãi đối với Hợp đồng cho vay số LN2309150272076; đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15 tháng 4 năm 2024 nên phải chịu mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng. Do ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T trả số tiền nợ 508.393.851 đồng (*Năm trăm lẻ tám triệu ba*

trăm chín mươi ba ngàn tám trăm năm mươi một đồng) tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2024, trong đó nợ gốc 497.967.830 đồng và nợ lãi 10.426.021 đồng; đồng thời phải trả nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại các hợp đồng cho vay, Hợp đồng tín dụng cụ thể và Khế ước nhận nợ kê từ ngày 01 tháng 6 năm 2024 cho đến khi ông T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho ngân hàng. Trường hợp, ông T không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, thì đề nghị Tòa án tuyên phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, Ngân hàng đã thực hiện bán 90% khoản nợ trên cho Công ty Cổ phần J (*Viết tắt là Công ty J*) theo Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUIPER.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, người đại diện theo ủy quyền của Công ty J cung cấp cho Tòa án: Phụ lục 01 hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER ký hiệu 172/PL01/HĐ 07/2024/VPB-JUPITER ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Phiếu giao dịch ghi nợ ngày 01 tháng 3 năm 2025, có nội dung Công ty J chuyển tiền mua bán nợ theo Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng và người đại diện theo ủy quyền của Công ty J - người kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc ông T trả cho Ngân hàng và Công ty số tiền nợ tính đến ngày xét xử (- Ngày 02 tháng 6 năm 2025) là 605.761.891 đồng, bao gồm: Nợ gốc 497.967.830 đồng, tổng nợ lãi 97.632.397 đồng và tổng lãi phạt chậm trả 10.161.664 đồng. Cụ thể:

- Đối với Hợp đồng cho vay số LN2111084659489: Nợ gốc: 373.767.830 đồng, nợ lãi 73.061.638 đồng, lãi phạt chậm trả 7.973.449 đồng, tổng cộng 454.802.917 đồng;

- Đối với Hợp đồng cho vay số LN2309150272076: Nợ gốc: 124.200.000 đồng, nợ lãi 24.570.759 đồng và lãi phạt chậm trả 2.188.215 đồng, tổng cộng 150.958.974 đồng;

Trong đó, trả cho Ngân hàng 10% số tiền nợ là 60.576.189 đồng, bao gồm: Nợ gốc 49.796.783 đồng, nợ lãi 9.763.240 đồng và lãi phạt chậm trả 1.016.166 đồng; trả cho Công ty J 90% số tiền nợ là 545.185.702 đồng, bao gồm: Nợ gốc 448.171.047 đồng, nợ lãi 87.869.157 đồng và lãi phạt chậm trả 9.145.498 đồng. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo đơn khởi kiện.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn - ông Huỳnh Phúc T bằng hình thức trực tiếp và thông qua người thân thích. Tuy nhiên, ông T không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án; không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải.

Tại phiên tòa, ông T có mặt, trình bày: Ông xác nhận có ký các hợp đồng tín dụng và vay số tiền như đại diện Ngân hàng trình bày. Việc ông ký vay và thế chấp tài sản là xe ô tô là ông chỉ đứng tên giúp cho người anh quen biết tên là Đặng Văn

Nghĩa. Tuy nhiên, ông không biết địa chỉ, thông tin cụ thể của người này, chỉ biết hiện đang ở Nha Trang. Xe ô tô hiện do người này sử dụng. Hiện, ông không có khả năng trả nợ, đề nghị giải quyết theo quy định.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L phát biểu:* Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án, đảm bảo các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 299, 323, 463 và 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V và Công ty J, buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng V 10% số tiền nợ gốc và lãi là 60.576.189 đồng và trả cho Công ty J 90% số tiền nợ gốc và lãi là 545.185.702 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về tư cách tham gia tố tụng: Căn cứ Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPIPER ngày 28 tháng 02 năm 2024, Phụ lục 01 hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER ký hiệu 172/PL01/HĐ 07/2024/VPB-JUPITER ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa Ngân hàng V và Công ty J thì Công ty J mua lại 90% khoản nợ của bị đơn tại Ngân hàng V nên Hội đồng xét xử xác định Công ty J là tổ chức kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V và Công ty J, Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa, bị đơn xác nhận có ký hợp đồng tín dụng và số tiền nợ như đại diện Ngân hàng V trình bày. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ông Huỳnh Phúc T có vay của Ngân hàng V:

- Số tiền 520.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay số LN2111084659489 ngày 20 tháng 12 năm 2021, thời hạn 96 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân; mục đích: Thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu Kia, Seltos Deluxe, động cơ 1,4l - AT sản xuất mới 100%; hình thức giải ngân: Chuyển khoản vào tài khoản của bên thụ hưởng - Công ty ô tô Trường Hải theo Giấy đề nghị giải ngân của ông T; lãi suất lúc vay 9%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm với biên độ 3,6%; kỳ hạn trả nợ gốc: Định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 15

trả mỗi kỳ 5.416.000 đồng, kỳ trả đầu tiên ngày 15 tháng 01 năm 2022; kỳ trả nợ lãi: Định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15, kỳ trả đầu tiên ngày 15 tháng 01 năm 2022.

- Số tiền 138.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay số LN2309150272076 ngày 25 tháng 9 năm 2023, thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay; mục đích: Vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình; lãi suất lúc vay 12%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm với biên độ 2,5%; kỳ trả nợ gốc: 01 tháng/lần vào ngày 15, kỳ trả đầu tiên vào ngày 15 tháng 10 năm 2023, trả mỗi kỳ 2.300.000 đồng; kỳ trả nợ lãi: Định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 15 tháng 10 năm 2023. Ông T đã ký Khế ước nhận nợ ngày 27 tháng 9 năm 2023.

Các hợp đồng tín dụng được kí kết theo sự tự nguyện của các bên và tuân thủ quy định về hình thức của hợp đồng. Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng đã ký giữa Ngân hàng V và ông Huỳnh Phúc T là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch, xác định ông T còn nợ của Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày xét xử (- Ngày 02 tháng 6 năm 2025) là 605.761.891 đồng, bao gồm: Nợ gốc 497.967.830 đồng, tổng nợ lãi 97.632.397 đồng và tổng lãi phạt chậm trả 10.161.664 đồng.

Đến nay, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được thỏa thuận tại các điều các 6, 7 và 8 Hợp đồng cho vay số LN2111084659489 ngày 20 tháng 12 năm 2021; các điều 6, 7 và 8 Hợp đồng cho vay số LN2309150272076 ngày 25 tháng 9 năm 2023; các điều 6, 7 và 8 Khế ước nhận nợ ngày 27 tháng 9 năm 2023. Do ông T vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

Ngân hàng V đã thực hiện bán 90% khoản nợ của ông T cho Công ty J theo Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPIPER ngày 28 tháng 02 năm 2025. Do vậy, Công ty J là tổ chức kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng V theo quy định tại Điều 365 Bộ luật Dân sự. Hội đồng xét xử buộc ông T trả cho Ngân hàng V 10% số tiền nợ là 60.576.189 đồng và trả cho Công ty J 90% số tiền nợ là 545.185.702 đồng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L là hoàn toàn có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Lãi được tiếp tục tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2025 theo mức lãi suất do Ngân hàng V và ông T đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2111084659489 ngày 20 tháng 12 năm 2021, các Hợp đồng tín dụng cụ thể, Hợp đồng cho vay số LN2309150272076 ngày 25 tháng 9 năm 2023 và Khế ước nhận nợ ngày 27 tháng 9 năm 2023 trên số tiền nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Hợp đồng thế chấp số LN2111084659489 ngày 20 tháng 12 năm 2021 đã được đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Dân sự nên có giá trị pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với tài sản thế chấp. Do vậy, trường hợp ông T không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng

và Công ty J thì tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Kia, BKS 43A-644.40 có số khung: RNYED51D7MC236676, số máy: G4LDMD115584, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43012475 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 17 tháng 12 năm 2021 cho ông Huỳnh Phúc T, sẽ bị phát mãi để thu hồi trả nợ cho Ngân hàng và Công ty J.

[3] Tại phiên tòa, bị đơn trình bày ký hợp đồng vay giúp cho ông Đặng Văn Nghĩa nhưng không biết địa chỉ của ông Nghĩa. Hội đồng xét xử không có thông tin xác định sự liên quan của ông Nghĩa. Trường hợp có tranh chấp thì ông T và ông Nghĩa khởi kiện vụ án dân sự khác.

[4] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - ông Huỳnh Phúc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng x 4% (605.761.891 đồng - 400.000.000 đồng) = 28.230.476 đồng (*Hai mươi tám hai trăm ba mươi ngàn bốn trăm bảy mươi sáu đồng*) theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) ông Huỳnh Phúc T phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 299, 323, 365, 368, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 74, Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần V và tổ chức kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn - Công ty Cổ phần J đối với ông Huỳnh Phúc T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử: Buộc ông Huỳnh Phúc T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty Cổ phần J số tiền nợ tính đến ngày xét xử (- Ngày 02 tháng 6 năm 2025) là 605.761.891 đồng, bao gồm: Nợ gốc 497.967.830 đồng, tổng nợ lãi 97.632.397 đồng và tổng lãi phạt chậm trả 10.161.664 đồng. Cụ thể:

- Đối với Hợp đồng cho vay số LN2111084659489: Nợ gốc: 373.767.830 đồng, nợ lãi 73.061.638 đồng, lãi phạt chậm trả 7.973.449 đồng, tổng cộng 454.802.917 đồng;

- Đối với Hợp đồng cho vay số LN2309150272076: Nợ gốc: 124.200.000 đồng, nợ lãi 24.570.759 đồng và lãi phạt chậm trả 2.188.215 đồng, tổng cộng 150.958.974 đồng;

Trong đó, trả cho Ngân hàng 10% số tiền nợ là 60.576.189 đồng, bao gồm: Nợ gốc 49.796.783 đồng, nợ lãi 9.763.240 đồng và lãi phạt chậm trả 1.016.166 đồng; trả cho Công ty J 90% số tiền nợ là 545.185.702 đồng, bao gồm: Nợ gốc 448.171.047 đồng, nợ lãi 87.869.157 đồng và lãi phạt chậm trả 9.145.498 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Huỳnh Phúc T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Kia, BKS 43A-644.40 có số khung: RNYED51D7MC236676, số máy: G4LDMD115584, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43012475 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 17 tháng 12 năm 2021 cho ông Huỳnh Phúc T, theo Hợp đồng thế chấp số LN2111084659489 ngày 20 tháng 12 năm 2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 25 tháng 9 năm 2023 (*Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số LN2111084659489 ngày 20 tháng 12 năm 2021*) để thu hồi trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty Cổ phần J.

Trường hợp ông T thanh toán xong nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty Cổ phần J trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43012475 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 17 tháng 12 năm 2021 cho ông Huỳnh Phúc T.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 28.230.476 đồng (*Hai mươi tám hai trăm ba mươi ngàn bốn trăm bảy mươi sáu đồng*) ông Huỳnh Phúc T phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 12.167.877 đồng (*Mười hai triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0009058 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L.

3. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) Huỳnh Phúc T phải chịu.

Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng (*Đã chi xong*). Ông T hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 1.000.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. L;
- Chi cục THADS Q. L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. L;
- Chi cục THADS Q. L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

